| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **206**/2021/HS-PT
Ngày: 30 - 8 - 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Trần Thế Cẩm**
*Các Thẩm phán*: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**
Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Bà **Lê Thị Xuân Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **162/**2021/HS-PT ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Lê M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **23**/2021/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Lê M,** sinh năm: 1963, tại huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ Đông Môn 1, thị trấn Diên Khánh, huyện D, tỉnh Kh; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Lê N (đã chết) và bà Trần Thị P (đã chết); có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm: 1963; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ năm 1984 đến năm 1987, ông V, ông Đ, ông Ngô Văn Q, ông Lê Văn S, ông Nguyễn T và bị cáo Lê M cùng nhập ngũ và đóng quân tại huyện N, tỉnh Quảng Nam. Sau khi xuất ngũ, họ trở về địa phương sinh sống.

Vào khoảng năm 2011, những người ở Quế Sơn, T có lập Hội đồng hương Quảng Nam - Cựu quân nhân Sư đoàn 859, Quân khu 5, mỗi năm đều họp mặt một lần vào dịp sau tết Nguyên đán. Đến năm 2019, bị cáo M liên lạc với ông Đ, ông T nên ra Quảng Nam để gặp những người bạn cũ tại T, Quế Sơn gồm: Ông Đ, ông T, ông V, ông S và ông Q. Trong những lần gặp mặt này, bị cáo M nói dối đang công tác trong ngành Công an, cấp bậc Đại tá, Đội trưởng Đội điều tra trọng án tại các tỉnh

Miền Trung – Tây Nguyên, M nói "*Anh em nào có con muốn xin việc thì nói M giúp*". Tin lời M, ông V nhờ M xin việc cho anh Mai Văn N (*con trai ông V - đã tốt nghiệp cao đẳng nhưng chưa có việc làm ổn định*). Sau khi nghe ông V nhờ, M hứa sẽ lo cho anh N vào học trường Trung cấp Công an tại thành phố Hồ Chí M. Đến ngày 19/02/2020, bị cáo M đến nhà ông Đ (*tại thôn Ngũ Xã, xã Bình Chánh, huyện T, tỉnh Quảng Nam*) ở lại chơi và liên lạc với ông V. Bị cáo M nói với ông V chi phí xin cho N vào học trường Trung cấp Công an là 150.000.000 đồng và nói ông V giao trước cho bị cáo M 100.000.000 đồng để lo việc. Số tiền 50.000.000 đồng còn lại sẽ giao khi nào anh N nhập học. Sáng ngày 20/02/2020, ông V ra Ngân hàng rút tiền tiết kiệm số tiền 100.000.000 đồng đem đến nhà ông Được gặp và giao tiền cho bị cáo M. Sau khi giao tiền cho bị cáo M, ông V nhiều lần gọi điện cho bị cáo M để hỏi về việc nhập học của anh N nhưng bị cáo M chỉ hứa hẹn. Một thời gian sau thì bị cáo M không liên lạc với ông V. Sau nhiều lần không thể liên lạc được với bị cáo M, ông V làm đơn tố giác về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lê M gửi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T. Quá trình điều tra Lê M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: **23**/2021/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Lê M** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê M 18** (Mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày bị bắt giam (ngày 15/12/2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 16/6/2021, bị cáo Lê M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là phù hợp và không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo khai nại cho rằng: Do ông V nhiều lần năn nỉ, nhờ cậy bị cáo; sau khi nhận tiền và không lo được việc thì bị cáo đã chuyển trả lại tiền cho ông V. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là không đúng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê M khai nại và cho rằng: Giữa bị cáo M và ông V là bạn cùng đi nghĩa vụ quân sự tại huyện N. Bị cáo thừa nhận có nhận của ông V số tiền 100.000.000 đồng để bị cáo M liên hệ xin cho anh Mai Văn N (*là con của ông V*) vào học trường Trung cấp Công an nhân dân tại Thành phố Hồ Chí M. Việc nhận tiền và xin đi học cho anh N là do ông V nhiều lần năn nỉ, nhờ cậy bị cáo; sau khi nhận tiền và không lo được việc thì bị cáo đã chuyển trả lại tiền cho ông V; bị cáo không nói dối như Tòa sơ thẩm nhận định "*M là Đại tá, đang công tác trong ngành Công an*" và không lừa dối ông V để chiếm đoạt tài sản; bị cáo đã kêu oan từ khi bị cơ quan điều tra bắt giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Xét lời khai nại và nội dung thay đổi kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang nội dung kêu oan của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo đều khai báo nhận tội, không có tài liệu hoặc chứng cứ nào chứng minh cho nội dung kêu oan như bị cáo khai nại tại phiên tòa hôm nay. Lời khai nhận tội của bị cáo M trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập, chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê M đã dùng thủ đoạn gian dối (*tự xưng là Đại tá Công an, Đội trưởng đội điều tra trọng án tại các tỉnh Miền Trung- Tây Nguyên*) làm cho bị hại ông V tin là thật; rồi sau đó gợi ý, hứa hẹn, xin cho con của bị hại được vào học trong ngành Công an để chiếm đoạt của bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: **23**/2021/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Lê M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự và xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê M 18 tháng tù là có cơ sở, mức án thấp dưới khung hình phạt mà điều luật quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**1**. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê M, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Lê M 18** (Mười tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày bị bắt giam (ngày 15/12/2020).

**2**. Bị cáo Lê M phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3**. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4**. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2021).

**Nơi nhận:**
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Trần Thế Cẩm**

**Nơi nhận:**
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thế Cẩm**

**Nơi nhận:**
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thế Cẩm**